

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09/2023/HS-ST**

Ngày 14/02/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- TH8 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Thanh Thơm

Ông Trần Trung Hiếu

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: ông Trương Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 14/02/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 119/2022/TLST-HS ngày 29/12/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 06/2023/QĐXXST- HS, ngày 01/02/2023 đối với:

Bị cáo: Trần Văn Đ, sinh năm 1966; quê quán: huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: xóm M, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 04/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn V (đã chết) và con bà Nguyễn Thị T (đã chết); có vợ Vũ Thị H và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú “có mặt”.

Bị hại: bà Phạm Thị C, sinh năm 1933, nơi cư trú trước khi chết: xóm M, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình (đã chết).

Người Đ diện hợp pháp của bị hại:

- Bà Phạm Thị N, sinh năm 1960; nơi cư trú: xóm M, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình “**vắng mặt**”.

- Ông Phạm Văn H1, sinh năm 1961; nơi cư trú: xóm T, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình “**vắng mặt**”.

- Ông Phạm Văn H2, sinh năm 1964; nơi cư trú: xóm M, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình “**vắng mặt**”.

- Ông Phạm Văn H3, sinh năm 1966; nơi cư trú: xóm T, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

- Ông Phạm Văn H4, sinh năm 1968; nơi cư trú: xóm M, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

- Ông Phạm Văn D, sinh năm 1970; nơi cư trú: xóm 5, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

- Bà Phạm Thị H5, sinh năm 1972; nơi cư trú: thị trấn Bình Minh, huyện K, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

- Bà Phạm Thị H6, sinh năm 1974; nơi cư trú: xóm M, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

- Bà Phạm Thị H7, sinh năm 1976; nơi cư trú: xóm M, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

(Anh H1, anh H2, anh H3, anh H4, anh D, chị H5 và chị H6, chị H7 ủy quyền cho chị Phạm Thị N tham gia tố tụng, theo văn bản ủy quyền ngày 27/8/2022) Chị N có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: chị Phan Thị L, chị Phạm Thị N “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn Đ là người có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 24/8/2022, Đ điều khiển xe mô tô BKS 17F2-9445 không đội mũ bảo hiểm chở cháu Trần Bảo T, sinh năm 2018, trú tại xóm M, xã K, huyện K (ngồi ở phía trước xe mô tô) đi trên đường trục liên xóm theo hướng xóm T đi xóm M với tốc độ chậm. Khi đi đến đường trục xóm T, Đ phát hiện bà Phạm Thị C, sinh năm 1933, trú tại xóm M, xã K đang đi bộ phía trước dưới lòng đường, cách mép đường bên phải khoảng 02m, cách vị trí của Đ khoảng 50 - 60m. Khi xe mô tô đến cách bà C khoảng 03m thì Đ bị côn trùng bay vào mắt phải dẫn đến hạn chế tầm nhìn. Do nghĩ không xảy ra tai nạn, nên Đ không đánh lái hoặc phanh dừng xe mô tô mà đưa tay trái lên dụi mắt phải, quá trình dụi mắt Đ vẫn quan sát thấy bà C di chuyển phía trước. Sau đó, Đ tiếp tục nhắm 02 mắt lại, lúc này bánh xe mô tô phía trước bên phải đâm vào chân trái của bà C, xe mô tô dừng lại, còn bà C bị ngã xuống đường. Hậu quả, bà C bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa KH5 tỉnh Ninh Bình đến ngày 26/8/2022 thì tử vong.

Thu tại hiện trường 01 xe mô tô BKS 17F2 - 9445, nhãn hiệu QUICK, loại xe nữ. Thu giữ của Đ 01 giấy phép lái xe hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình cấp ngày 06/6/2018 mang tên Trần Văn Đ và 01 đăng ký xe mô tô BKS 17F2 - 9445 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Bình cấp ngày 14/2/2001.

**** Kết quả khám nghiệm hiện trường:***

Đoạn đường xảy ra tai nạn thuộc đường trục xóm T, xã K, huyện K. Mặt đường trải bê tông xi măng bằng phẳng, rộng 05m. Một bên là nhà dân sinh sống, một bên là sông tưới tiêu. Quá trình khám nghiệm lấy mép đường bên phải theo hướng xóm T đi xóm M làm mép đường chuẩn. Xác định cột điện số 35TBA bên mép đường bên phải theo chiều xóm M đi xóm T làm mốc.

Xe mô tô BKS: 17F2 - 9445 dựng trên mặt đường, đầu xe quay hướng đi xóm M, đuôi xe quay hướng đi xóm T. Đo từ trục bánh trước, trục bánh sau vào vuông góc với mép đường chuẩn là 1,9m; đo từ trục bánh trước đến cột điện số 35TBA là 14m;

Vị trí nạn nhân nằm khi xảy ra tai nạn, đầu quay hướng mép đường bên phải hướng xóm T đi xóm M, đo từ đầu vị trí đầu, chân nạn nhân vào vuông góc với mép đường chuẩn là 0,9m và 2,4m.

**** Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô BKS: 17F2 - 9445, nhãn hiệu QUICK, loại xe nữ.***

Mặt trước bên phải chắn bùn phía trước bánh xe phía trước có vết trượt mài bụi bẩn, kích thước (5,5x3)cm. Vết có chiều từ trước về sau, từ phải sang trái, điểm thấp nhất cách mặt đất 65cm.

Ốp nhựa phản quang tại ốp giảm sóc bên phải có vết vỡ nhựa bị bật bung khỏi vị trí, vết vỡ đã cũ, ốp nhựa phản quang bị đẩy lùi từ trước về sau, điểm xa nhất so với vị trí ban đầu là 2cm; điểm thấp nhất cách mặt đất là 50cm.

Hệ thống lái, phanh còn hoạt động được.

**** Kết quả khám nghiệm tử thi bà Phạm Thị C***

Tử thi mặc quần thun dài màu đen, mặt sau ống quần trái sát gấu quần, cách đường chỉ ngoài 08cm có dấu vết trượt mài vải, bám dính bụi bẩn kích thước (7,5x3)cm. Mặt sau 1/3 trên cẳng chân trái cách gót chân 21cm có vết xây xước da, bầm tụ máu kích thước (2x1,8)cm.

Ngày 26/8/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện K ra Quyết định trưng cầu giám định số 117/QĐTCGD-ĐTTH xác định nguyên nhân tử vong của bà Phạm Thị C nhưng Đ diện gia đình bà C có đơn từ chối khám nghiệm tử thi.

**** Kết quả giám định pháp y trên hồ sơ nguyên nhân tử vong của bà Phạm Thị C***

Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 015/2022/HS-TTPY ngày 21/9/2022 Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Ninh Bình kết luận: “Nguyên nhân tử vong trên hồ sơ của bà Phạm Thị C là do chấn thương sọ não kín có tụ máu, chảy máu não - màng não do tai nạn giao thông.”

Về trách nhiệm dân sự: Trần Văn Đ đã bồi thường cho gia đình bà Phạm Thị C số tiền 50.000.000đồng và 01 bộ quan tài trị giá 25.000.000đồng. Gia đình bà C không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Bản Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 28/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Đ diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/02/2023). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong, không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết.

Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: trả lại 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 370184003769 mang tên Trần Văn Đ cho bị cáo.

Về án phí: buộc bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi nêu trên và không có ý kiến gì khác, không tranh luận với luận tội của Đ diện Viện Kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và điều luật áp dụng: lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản ảnh chụp hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi, Biên bản khám nghiệm phương tiện, Kết luận giám định pháp y, Bản kết luận định giá của cơ quan chuyên môn cũng như lời khai của người làm chứng đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có giấy phép lái xe theo quy định, nhận thức được hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác, nhưng vì cầu thả do quá tự tin nên bị cáo đã vi phạm pháp luật, hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, hậu quả của vụ án là nghiêm trọng, cụ thể: khoảng 17 giờ 30 phút ngày

24/8/2022, tại đường trục xóm T, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Bị cáo Trần Văn Đ là người có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô BKS 17F2 - 9445, không đội mũ bảo hiểm chở theo cháu Trần Bảo T ngồi phía trước. Khi đang điều khiển xe, bị côn trùng bay vào mắt làm hạn chế tầm nhìn, tuy nhiên bị cáo không đánh lái hoặc dừng xe lại để đảm bảo an toàn mà tiếp tục điều khiển xe đi tiếp, dẫn đến phần đầu bên phải xe mô tô đâm vào chân trái bà Phạm Thị C đang đi bộ phía trước cùng chiều. Hậu quả, bà C bị ngã ra đường phải đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình đến ngày 26/8/2022 thì tử vong. Hành vi của Trần Văn Đ đã vi phạm khoản 5 Điều 4; khoản 23 Điều 8; khoản 2 Điều 30 Luật Giao thông đường bộ. Đối chiếu với quy định của Bộ luật Hình sự thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

“Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a. Làm chết người;...”

Từ sự phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Trần Văn Đ đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự như đã được viện dẫn. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tH8 khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo kịp thời đưa nạn nhân đi cấp cứu, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về tính mạng cho gia đình bị hại, Đ diện gia đình bị hại có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi đối chiếu về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nguyên nhân và điều kiện phạm tội của bị cáo, thì hành vi của bị cáo là do cầu thả quá tự tin dẫn đến hậu quả xảy ra nghiêm trọng, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật bằng hình phạt tù. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, gia đình bị hại có đơn xin giảm

nhẹ hình phạt cho bị cáo, đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng giúp bị cáo nhìn nhận ra lỗi lầm của mình để sửa chữa trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình nạn nhân tổng số tiền 75.000.000 đồng gồm chi phí mai táng, bồi thường tổn thất tinh thần. Sau khi nhận tiền, Đ diện hợp pháp của bị hại không có đề nghị và yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 xe mô tô BKS 17F2 - 9445 kèm theo 01 đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Văn H8; trú tại: xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Quá trình điều tra đã xác định anh H8 bán chiếc xe và giấy tờ kèm theo nói trên từ năm 2010 cho người không quen biết, nên anh H8 không liên quan đến chiếc xe, Trần Văn Đ đã mua lại do đó đây là tài sản hợp pháp của bị cáo. Cơ quan CSĐT Công an huyện K trả lại chiếc xe trên cho bị cáo là có căn cứ.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 370184003769 mang tên Trần Văn Đ, đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ **15 (mười lăm)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (**ngày 14 tháng 02 năm 2023**).

Giao bị cáo Trần Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi H8 án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp H8 hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 370184003769 mang tên Trần Văn Đ.

(Chi tiết như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/12/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K và Chi cục Thi H8 án dân sự huyện K).

3. Về án phí: buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đ diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi H8 theo quy định tại Điều 2 Luật Thi H8 án dân sự thì người được thi H8 án dân sự, người phải thi H8 án dân sự có quyền thỏa thuận thi H8 án, quyền yêu cầu thi H8 án, tự nguyện thi H8 án hoặc bị cưỡng chế thi H8 án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi H8 án dân sự, thời hiệu thi H8 án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi H8 án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Công an huyện K;
- THADS huyện K;
- Bị cáo; Đ diện bị hại;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Hưng